SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT SỐ 3 BẢO YÊN

Số: 36/QĐ- THPTS3-BY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Yên, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tài sản, thiết bị trường THPT số 3 huyện Bảo Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT SỐ 3 HUYỆN BẢO YÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu ban hành ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 15/8/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức- xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành quy định về thẩm định, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 3549/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0122/1110B/PSD-CTTĐ ngày 10/11/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá PSD;

Xét đề nghị của Tổ mua sắm tài sản trường THPT số 3 huyện Bảo Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tài sản, thiết bị trường THPT số 3 huyện Bảo Yên với nội dung sau:

I. Dự toán

1. Tên dự toán: Mua sắm tài sản, thiết bị trường THPT số 3 huyện Bảo Yên.

2. Đơn vị dự toán: Trường THPT số 3 huyện Bảo Yên.

3. Tổng dự toán: 293.030.000 đồng.

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

4. Nguồn vốn: Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh năm 2022.

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Gói thầu số 01

1.1. Tên gói thầu: Mua sắm tài sản, thiết bị trường THPT số 3 huyện Bảo Yên.

1.2. Giá gói thầu: 288.710.000 đồng.

1.3. Chủ đầu tư: Trường THPT số 3 huyện Bảo Yên.

1.4. Nguồn vốn: Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh năm 2022.

1.5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.

1.6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

1.7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2022.

1.8. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

1.9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày *(kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).*

2. Gói thầu số 02

2.1. Tên gói thầu: Tư vấn lập HSYC, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu mua sắm tài sản, thiết bị trường THPT số 3 huyện Bảo Yên.

2.2. Giá gói thầu: 2.160.000 đồng.

2.3. Chủ đầu tư: Trường THPT số 3 huyện Bảo Yên

2.4. Nguồn vốn: Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh năm 2022.

2.5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

2.6. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2022

2.7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2.8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày *(kể từ ngày ký hợp đồng).*

3. Gói thầu số 03

3.1. Tên gói thầu: Tư vấn thẩm định HSYC, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tài sản trường THPT số 3 huyện Bảo Yên

3.2. Giá gói thầu: 2.160.000 đồng.

3.3. Chủ đầu tư: Trường THPT số 3 huyện Bảo Yên

3.4. Nguồn vốn: Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh năm 2022.

3.5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

3.6. Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2022.

3.7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

3.8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày *(kể từ ngày ký hợp đồng).*

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Chủ Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng trình tự, quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ trưởng tổ Văn phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Cổng TTĐT trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SỐ III H. BẢO YÊN

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Hiến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-THPTS3-BY ngày 22 / 11 /2022 của trường THPT số 3 Bảo Yên)

ĐVT: Đồng

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	Tổng số				**293.030.000**	
	Giá gói thầu				**288.710.000**	
1	**Smart Tivi Samsung 4K 75 inch UA75AU8000KXXV** Model : UA75AU8000KXXV Hãng sản xuất : Samsung Việt Nam Xuất xứ : Việt Nam Thông số kỹ thuật : Smart Tivi 75 inch ; Độ phân giải: 3840x2160 (4K); Bộ xử lý hình ảnh : Crystal Processor 4K ; Chỉ số chất lượng hình ảnh (PQI) :2200 ; Màu sắc: Dynamic Crystal Color ; Độ tương phản :Mega Contrast ;Công nghệ khác : Auto Motion Plus, Micro Dimming, HDR, HDR10+, Nâng cấp độ tương phản, chế độ xem phim HLG ; Âm Thanh :Dolby Digital Plus, Bluetooth Audio ; Công suất loa :20W (2CH) ; Dịch vụ thông minh Smart TV : Có ; Ứng dụng : Youtube, Netflix; Tính năng: Chia sẻ từ di động lên TV, DLNA, Chia sẻ âm thanh : Kết nối :HDMI x 3, USB x 2, LAN x 1, Cổng âm thanh quang học x 1, RF In x 1, HDMI A, Anynet+(HDMI-CEC) ; Phát sóng kỹ thuật số : DVB-T2 (*VN: DVB-T2C) ; Bộ dò đài Analog : Có ; Nguồn cấp : AC220-240V 50/60Hz ; Kích thước không chân đế (Dài x Cao x Sâu) : 167,67 cm x 96,03 cm x 2,66 cm ; Trọng lượng (không chân) : 32,1 kg Bảo hành : 24 tháng	Chiếc	5	25.940.000	129.700.000	

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	Máy vi tính: Acer Veriton X2690G					
2	Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 4 cores, 8 luồng, bộ nhớ đệm 12M, 3.3GHz lên đến 4,30 GHz ; Chipset Intel® H610 Chipset ; Bộ nhớ trong :4GB DDR4 3200 MHz UDIMM up to 64 GB of Dual-channel DDR4 3200 MHz ; Ổ đĩa cứng 256 GB M.2 2280 PCI-E SSD ; Card hình Đồ họa Intel® UHD 730; Âm thanh Integrated high-definition, 5.1-channel surround sound ; Mạng LAN Gigabit Ethernet; Cổng vào ra"Front/Side I/O connectors ; • Audio jack(s): 1 ; USB 3.2 Gen1 Type A port(s): 4 Rear I/O connectors ;• D-Sub port(s): 1 ; • HDMI port(s): 1 ; • DisplayPort (DP) ports: 1; • Serial ports on board header (COM2): 1; • LAN port(s): 1;• Audio jack(s): 3;• USB 2.0 Type A port(s): 4" ; Khả năng mở rộng "• Number of PCIe x16 slot(s): 1 ; • Number of PCIe x1 slot(s): 1 ;• M.2 slot (for SSD): 1 ;• M.2 slot (for WLAN): 1";Thiết bị ngoại vi Standard keyboard and optical scroll mouse; Nguồn cung cấp 100V – 240V AC / 47-63Hz,180 W PFC, auto-sensing, 80PLUS# Bronze, TFX; Hệ điều hành ENLESS OSS ;Màn hình Màn hình đồng bộ Acer V206HQL 19.5" HD LED ; "độ phân giải: 1600x900@ 60 Hz Response Time: 5ms ;Độ tương phản: 100 million:1 max (ACM); Độ sáng : 200 cd/m2 ; Đầu vào tín hiệul : 1. VGA + 1 HDMI; Chống chói: Anti Glare; Power supply : 100VAC-240VAC ; Colors: 16.7 million" ;Warranty 12 months	Bộ	1	12.600.000	12.600.000	
3	**Thiết bị âm thanh**	**Bộ**	**1**	**11.510.000**	**11.510.000**	
	Model: LK12 Kiểu Loa 3 đường tiếng, Bass 30cm + Trung 12 + Treble Công suất 550W Kết nối Aux, Bluetooth, 2 x USB, SD card Micro 2 micro UHF cầm tay(1 cầm tay + 1 cài cài ve) Hiệu chỉnh tần số Có Ngõ cắm micro mở rộng Có Nguồn cấp 220V AC, 12V DC Ắc quy 12V Thời gian hoạt động 6 đến 8 giờ Thời gian sạc 6 đến 8 giờ Điều khiển Nút điều chỉnh Bass, Treble, Echo, Delay cho riêng micro Xuất sứ: Việt Nam					

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
4	**Bộ học liệu điện tử**	Bộ	1	39.364.000	39.364.000	
	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ cấp THPT (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện nghe/nói cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra,) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thành) vào giáo án điện tử; - Chức năng tạo câu hỏi, bài tập; - Chức năng kiểm tra đánh giá. Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình.					
5	**Hệ thống kết nối mạng** -Lưu điện: UPS SANTAK BLAZER-2200 PRO 2200VA (1200W) - Dây mạng 60 m - Máng cáp 10 m - Dây loa: 15 m. - Loa Hộp 30W BS-1030W/ B (Toa)	Hệ thống	1	6.900.000	6.900.000	
6	**Bàn ghế học sinh (Modell: BGHS 001)** **<u>Bàn</u>** - Kích thước: (80x60x75)cm - Mặt bàn bằng ván gỗ ghép dày 18mm dung sai 1mm -Chân sắt ống chữ nhật 20x40, 25x50mm, ống vuông 20mm, tất cả sắt hộp dày 1.2mm. Toàn bộ sơn tĩnh điện -Bàn phím trượt trên ray bi 3 tầng -Liên kết bằng mối hàn có khí CO2 bảo vệ -Tiếp xúc với sàn bằng đế nhựa **<u>Ghế:</u>** - Kích thước: (36x30x45/82)cm - Mặt ghế bằng ván gỗ cao su ghép dày 18mm dung sai 1mm,. -Chân sắt ống vuông 16, 20mm, U18mm sơn tĩnh điện -Liên kết bằng vis và mối hàn có khí CO2 bảo vệ -Tiếp xúc với sàn bằng 4 đế nhựa	Bộ	40	1.430.000	57.200.000	

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
7	Bàn ghế giáo viên (Model: BGGV 001) Bàn: - Kích thước: (140x60x75)cm - Mặt bàn, ngăn kéo, hộc tủ bằng ván gỗ ghép dày 18mm dung sai 1mm phủ PU 3 lớp, - Chân sắt ống chữ nhật 20x40, 25x50mm, ống vuông 20, 25mm; tất cả sắt hộp dày 1.2mm. Toàn bộ sơn tĩnh điện -Bàn phím trượt trên ray bi 3 tầng -Liên kết bằng mối hàn có khí CO2 bảo vệ -Tiếp xúc với sàn bằng đế nhựa Ghế: - Kích thước: (36x30x45/82)cm - Mặt ghế bằng ván gỗ cao su ghép dày 18mm dung sai 1mm,. -Chân sắt ống vuông 16, 20mm, U18mm sơn tĩnh điện -Liên kết bằng vis và mối hàn có khí CO2 bảo vệ -Tiếp xúc với sàn bằng 4 đế nhựa	Bộ	1	2.310.000	2.310.000	
8	**Thiết bị dạy học tối thiểu Môn Vật Lý**				**29.126.000**	
8.1	**Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp** *(Xác định khoảng cách, đo vận tốc, gia tốc, lực)* Xe lăn có tích hợp thiết bị đo khoảng cách qua góc lăn của bánh xe cùng với cảm biến gia tốc và cảm biến lực; đo lực với dải đo ± 100 N, độ phân giải 0,1 N, độ chính xác ± 1%; xác định vị trí với độ phân giải ± 0,2 mm; đo vận tốc với dải đo ± 3 m/s; đo gia tốc với dải đo ± 16g (g ≈ 9,8 m/s2). 02 gia trọng khối lượng 2 x 250 g. 01 phần mềm tiếng Việt, kết nối không dây với điện thoại, máy tính. 01 máng đỡ dài ≥ 1000 mm, độ chia nhỏ nhất 1 mm, rộng ≥ 100 mm, có 2 rãnh dẫn hướng bánh xe của xe lăn, có các vít để chỉnh thăng bằng, có chặn ở 2 đầu máng, có thể lắp với giá thí nghiệm để thay đổi độ nghiêng. Modell: VL02 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	550.000	550.000	
8.2	**Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc** *(Lấy số liệu vẽ đồ thị và tính gia tốc)* Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp (TBDC) được bố trí thích hợp để lấy số liệu vẽ đồ thị vẽ đồ thị vận tốc - thời gian, độ dịch chuyển - thời gian, tính gia tốc Modell: VL03 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	1.050.000	1.050.000	

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
8.3	**Thiết bị đo vận tốc và gia tốc của vật rơi tự do** Bộ thiết bị gồm: - Giá đỡ bằng nhôm thẳng đứng, dài 1000 mm, có dây dọi, được gắn trên đế ba chân có vít điều chỉnh thăng bằng, phía trên có nam châm điện để giữ vật rơi; - Đồng hồ đo thời gian hiện số, có hai thang đo 9,999s và 99,99s, độ chia nhỏ nhất 0,001s, sử dụng kiểu hoạt động từ A đến B và 2 ổ cắm 5 chân A, B; - Công tắc với nút nhấn kép lắp trong hộp bảo vệ, một đầu có ổ cắm, đầu kia ra dây tín hiệu dài 1000 mm có phích cắm 5 chân; - Cổng quang điện hoặc sử dụng Thiết bị thu nhận số liệu (TBDC), cảm biến cảm biến khoảng cách với Thang đo từ 0,15m tới 1,6m độ phân giải 1mm; - Giá thí nghiệm (TBDC); - Thước nhựa (có vạch đen), miếng đỡ mềm. Modell: VL04 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	1.980.000	1.980.000	
8.4	**Thiết bị đo gia tốc (xây dựng định luật 2 Newton)** Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp (TBDC) được bố trí thích hợp để lấy số liệu vẽ đồ thị hoặc dùng Thiết bị thu nhận số liệu (TBDC), cảm biến khoảng cách với Thang đo từ 0,15m tới 1,6m độ phân giải 1mm; Modell: VL05 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	9.800.000	9.800.000	
8.5	**Thiết bị khảo sát động lượng** *(Tìm động lượng của vật trong va trạm)* Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp (TBDC) được bố trí thích hợp để lấy số liệu vẽ đồ thị Modell: VL06 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	5.250.000	5.250.000	
8.6	**Thiết bị khảo sát năng lượng trong va chạm** (Khảo sát sự thay đổi năng lượng trong va trạm) Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp (TBDC) được bố trí thích hợp để lấy số liệu vẽ đồ thị Modell: VL07 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	9.800.000	9.800.000	
8.7	**Thiết bị chứng minh định luật Hooke** Tìm mối liên hệ giữa lực đàn hồi và độ biến dạng của lò xo Bộ thiết bị gồm: - Trụ đỡ có kẹp, thước; - Quả kim loại, lò xo (TBDC); - Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp hoặc sử dụng bộ thu nhận số liệu kèm Cảm biến lực có thang đo: ±50 N, độ phân giải tối thiểu: ±0.1 N. Modell: VL08 Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	696.000	696.000	

Stt	Tên sản phẩm, quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	Tư vấn đấu thầu:				**4.320.000**	
1	Tư vấn lập HSYC, đánh giá hồ sơ dự thầu				2.160.000	
2	Tư vấn thẩm định HSYC, thẩm định KQLC nhà thầu				2.160.000	